TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày 07/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khoa Việt– Cán bộ hưu trí;
2. Ông Huỳnh Khắc Hiếu – Chủ tịch Hội nông dân thành phố T.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 07 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với bị cáo:

Đào Minh T, sinh năm 1973; ĐKHKTT và chổ ở: Khu phố 3, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Đào Minh T, sinh năm 1949 và bà Đậu Thị X, sinh năm 1952; vợ Mang Thị Kim L, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/02/2017, bị Công an phường L, thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh vợ là Mang Thị Kim L gây thương tích. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Minh T có luật sư Nguyễn N – Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tôn H, sinh năm 1969; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1973; vắng mặt.

3. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1980; vắng mặt.

Đều trú tại: Khu phố 3, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Chị Ng ủy quyền cho anh Nguyễn Tôn H tham gia tố tụng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, Đào Minh T và vợ là Mang Thị Kim L xảy ra mâu thuẫn. T cầm cây sắt tròn loại phi 18, dài 59cm ra đường đập vỡ kính chắn gió bên phải xe ô tô tải biển số 79C-007.67 của anh Lê Ngọc T đang đậu cạnh nhà ở khu phố 3, phường L, thành phố T; T tiếp tục đập vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô con biển số 78A-00360 của anh Nguyễn Công T đang đậu trước nhà số 270B đường NVL, phường L, thành phố T và đập tiếp vào cửa kính nhà anh Nguyễn Tôn H nhưng không vỡ kính; T quay ra đường đập vỡ mặt kính hộp công tơ mét xe mô tô biển số 78F1-263.03 của chị Nguyễn Thị Ng đang dựng trước nhà anh H Thấy vậy, anh H lấy 01 cây sắt dài 2,5m đến đánh trúng đầu T gây thương tích, T bỏ chạy thì bị anh Lê Ngọc T khống chế lấy cây sắt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 49 ngày 27/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của T: "Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại: Đã đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi".

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: " 01 kính chắn gió bên phải xe ô tô tải, nhãn hiệu Kia, biển số 79C-007.67 trị giá 600.000đ; 01 kính chắn gió phía sau xe ô tô con loại 5 chỗ nhãn hiệu Kia Forte, biển số 78A-00360 trị giá 2.500.000đ; 01 mặt kính hộp công tơ mét xe mô tô biển số 78F1-263.03 trị giá 68.000đ". Tổng giá trị tài sản 3.168.000đ.

Cáo trạng số 69/VKS-HS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đào Minh T với tội danh "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội và kết luận bị cáo Đào Minh T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 143; Các điểm b, h, n, p khoản 1 và 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS xử phạt bị cáo T từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình có trách nhiệm giám sát trong thời gian chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Ngọc T và Nguyễn Công T đã được bồi thường giá trị tài sản hư hỏng và không tiếp tục yêu cầu, anh H và chị Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị hư hỏng nên không xét. Bị cáo bị anh H dùng cây sắt đánh vào đầu và đã được anh H bồi thường chi phí chữa trị thương tích và từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án là có cơ sở.

Vật chứng vụ án: 02 cây sắt không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Minh T đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; Các điểm b, h, n, p khoản 1 và 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS xử phạt bị cáo T 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Đào Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án nhẹ nhất và sửa chữa thành người tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, tại Khu phố 3, phường L, thành phố T, Đào Minh T có hành vi cầm cây sắt tròn loại phi 18, dài 59cm đập vỡ kính chắn gió bên phải xe ô tô tải biển số 79C-007.67 của anh Lê Ngọc T, đập vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô con biển số 78A-00360 của anh Nguyễn Công T và đập vỡ mặt kính hộp công tơ mét xe mô tô biển số 78F1-263.03 của chị Nguyễn Thị Ng (cho anh H mượn sử dụng). Tài sản bị cáo làm hư hỏng có giá trị 3.168.000đ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS như Cáo trạng số

69/VKS-HS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo có sức khỏe, nghề nghiệp và vợ, con, đáng lẽ phải xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nhưng sau khi có mâu thuẫn với vợ thì bị cáo lại cầm hung khí ra trước nhà và vô cớ đập phá làm hư hỏng tài sản của nhiều người khác. Do đó, cần có mức án thỏa đáng đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản, có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi và được người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt được quy định tại các điểm b, h, n, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS. Bản thân bị cáo có bệnh, không có việc làm và thu nhập ổn định; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Ngọc T và Nguyễn Công T đã nhận bồi thường thiệt hại tài sản; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tôn H và Nguyễn Thị Ng và không thể hiện yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

Trong khi dùng cây đập phá tài sản của người khác, bị cáo bị anh H dùng cây đánh trúng đầu bị thương tích nhưng bị cáo từ chối giám định, anh H đã bồi thường chi phí điều trị và bị cáo không yêu cầu bồi thường tiếp nên không xét.

Vật chứng vụ án: 02 thanh sắt là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật được hướng dẫn tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYEÁT ÑÒNH:

- Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Các điểm b, h, n, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 2009;

Phạt Đào Minh T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao UBND phường L, thành phố T có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L, thành phố T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại Lê Ngọc T và Nguyễn Ngọc T đã nhận bồi thường thiệt hại tài sản; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tôn H và Nguyễn Thị Ng không thể hiện yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 BLTTHS và Điều 41 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt loại phi 18 dài 59cm và 01 thanh sắt dài 2,5m đã bị cong vênh một đầu có tay cầm bằng nhựa vì không có giá trị sử dụng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Đào Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Hằng

***Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP T;
- VKSNDTP T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.